

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/DS-ST

Ngày: 07/5/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Bé

- Ông Đinh Văn Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 364/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCP ĐA.

Địa chỉ trụ sở chính: 130, PĐL, phường B, quận PN, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị NHTMCP ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B (Theo giấy ủy quyền số 78/QĐ-DAB-CLY ngày 25/12/2017 của Giám đốc NHTMCP ĐA – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy) (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 17, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Dũng Minh S, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 17, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và lời khai tại tòa nguyên đơn NHTMCP ĐA (Do anh Nguyễn Văn B đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và anh Đặng Dũng Minh S có ký kết hợp đồng vay tài sản với NHTMCP ĐA, cụ thể như sau: Hợp đồng số 0131816501T16005 ngày 11/7/2016, số tiền vay: 20.000.000đ; Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn vay: 12

tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Nếu đến hạn thanh toán không trả nợ vay (Vốn và lãi) đầy đủ thì chuyển toàn bộ số tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn trong ngày đến hạn và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình vay, bà M, anh S chỉ trả được số tiền vốn 11.229.617đ và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 13/3/2017 là 1.615.383đ. Do bà M, anh S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NHTMCP ĐA khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà M và anh S cùng liên đới trả cho Ngân hàng nợ vốn 8.770.383đ và tiền lãi theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.025.409đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 10.795.792đ, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Dũng Minh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Dũng Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Nguyên đơn NHTMCP ĐA khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét thấy: Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ lập ngày 13/6/2016, được ký kết giữa NHTMCP ĐA với bà Nguyễn Thị M và người bảo lãnh là anh Đặng Dũng Minh S thể hiện bà M có vay có vay của Ngân hàng số tiền vốn 20.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 10%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay bà M chỉ trả được tiền vốn và tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 13/3/2017 thì ngưng cho đến nay là vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M và anh S phải liên đới trả số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong thời gian thực hiện hợp đồng bên vay (Bà M) đã trả cho Ngân hàng vốn gốc 11.229.617đ và tiền lãi theo hợp đồng, hiện còn nợ vốn gốc 8.770.383đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 2.025.409đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 10.795.792đ, buộc bà M và anh S phải có trách nhiệm liên đới trả cho NHTMCP ĐA ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Dũng Minh S, sau khi được Tòa án tổng đạt thông báo về việc NHTMCP ĐA khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác, xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên công nhận nợ của Ngân hàng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCP ĐA. Buộc bà Nguyễn Thị M và anh Đặng Dũng Minh S cùng có trách nhiệm liên đới trả cho NHTMCP ĐA số tiền vốn gốc 8.770.383đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 2.025.409đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 10.795.792đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2 - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3 - Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M và anh Đặng Dũng Minh S phải cùng liên đới chịu 539.789đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại NHTMCP ĐA 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14978 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan